**CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN**

**CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

 **(06-01-1946)**

Ngay sau khi mới thành lập, Chính quyền Cách mạng của nhân dân Việt Nam phải đối phó với một tình thế hết sức hiểm nghèo.

Chính phủ lâm thời long trọng tuyên bố với thế giới: Việt Nam đã thành một nước Độc lập và Tự do. Chính phủ Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra đời, song chưa được một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Trái lại, các thế lực đế quốc và tay sai đang ráo riết chống lại Đảng Cộng Sản và Việt Minh, hòng lật đổ chính quyền cách mạng và thiết lập một chính quyền phản động tay sai cho đế quốc.

Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật, quân đội một số nước đế quốc đã kéo vào nước ta: gần 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch ở phía Bắc vĩ tuyến 16 và hàng vạn quân đội Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16.

Nấp dưới bóng quân Anh, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã nổ súng ở Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Hàng vạn quân Nhật còn lại trên đất nước ta cũng tham gia chống lại chính quyền cách mạng.

Lực lượng Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam... cầm đầu và Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) do Nguyễn Hải Thần nắm giữ, từ lâu sống dưới bóng của chính quyền Tưởng giới Thạch ở Trung Quốc, theo chân Quân đội Tưởng kéo về nước chống phá cách mạng. Việt Quốc và Việt Cách dựa vào quân Tưởng đã chiếm giữa mốt số nơi ở Yên Bái, Vĩnh Yên, Móng Cái. Chúng quấy nhiễu, phá phách, cướp của, tống tiền, gây rối loạn trật tự trị an. Chúng giải truyền đơn, ra báo công khai xuyên tạc chính sách của Đảng, của Việt Minh, đòi loại bỏ các Bộ trưởng và Đảng viên Cộng sản ra khỏi Chính phủ... . Một số lực lượng phản động khác cũng đã nổi dậy ở một số nơi, chưa bao giờ trên đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế!

Thêm vào đó, chính quyền cách mạng còn phải tiếp thu cả một gia tài đổ nát do chế độ cũ để lại: Công nghiệp phá sản, nông nghiệp đình đốn, tài chính kiệt quệ, nạn đói đe doạ trầm trọng. Hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội nặng nề, kinh nghiệm quản lý chính quyền chưa có... Giặc ngoài thù trong, khó khăn chồng chất đang đặt chính quyền cách mạng đứng trước thử thách "ngàn cân treo sợi tóc". Vận mệnh của Tổ quốc, nền độc lập vừa dành được của dân tộc đang dứng trước nguy cơ mất còn. Vì thế, cuộc cách mạng dân tộc ở nước ta vẫn đang tiếp diễn. Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy, khẩu hiệu cách mạng của nhân dân lúc này vẫn là "Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết". Khác với nội dung cơ bản trước đây của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc là đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc và tay sai, để giành chính quyền, thì ngày nay nội dung cơ bản của nó là đấu tranh chống giặc ngoài thù trong để giữ cho được chính quyền cách mạng của dân vừa giành được. Bởi vì chính quyền cách mạng là thành quả và kết tinh cao nhất thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Mất chính quyền là mất tất cả, là trở lại đời nô lệ. Giữ vững và bảo vệ chính quyền cách mạng là nhiệm vụ hết sức cấp bách, sống còn của nhân dân lúc này. Chính quyền là công cụ sắc bén, là đòn bẩy để đưa cách mạng tiến lên. Muốn vậy, phải tăng cường khối đoàn kết toàn dân, hoà hợp dân tộc, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội và ngoại giao, kháng chiến đi đôi với kiến quốc, chống giặc ngoại xâm gắn liền với chống giặc đói và giặc dốt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng và thực thi nhiều biện pháp để tập hợp, sử dụng nhân sĩ, trí thức, nhân tài phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Nhiều nhân sĩ, trí thức được mời tham gia bộ máy hành chính và cơ quan chuyên môn ở các cấp, nhất là ở Trung ương. Vĩnh Thuỵ (Bảo Đại) đã được cử làm cố vấn Chính phủ lâm thời dân chủ cộng hoà theo Sắc lệnh số 23-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 10-9-1945.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để củng cố và tăng cường chính quyền là phải thực hiện quyền dân chủ cho quần chúng, phải "xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức" .

Vì vậy, ngày 3-9-1945, tức là một ngày sau khi Nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giầu, nghèo, tôn giáo, dòng giống v.v.." .

Ngày 8-9-1945 Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đã ra Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Bản sắc lệnh ghi rõ: "Chiểu theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17-8-1945, tại Khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hoà, và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên;

Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối vao để ấn định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ Cộng hoà;

Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống lại nạn ngoại xâm...". Như vậy, bản Sắc lệnh đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, đồng thời khẳng định chúng ta có đủ cơ sở Pháp lý, điều kiện khách quan và chủ quan để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đó. Bản Sắc lệnh gồm 7 điều, quy định: "trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu quốc dân đại hội" (Điều 1); "Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường" (Điều 2); "Một Uỷ ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ được thành lập" (Điều 5); "Để dự thảo một bản Hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Uỷ ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập" (Điều 6) . Chính phủ lâm thời còn ra một loạt sắc lệnh để xúc tiến công việc chuẩn bị cụ thể cho việc Tổng tuyển cử. Sắc lệnh số 34-SL ngày 20-9-1945, thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp gồm có: Hồ Chí Minh, Vĩnh Thụy, Đặng Thai Mai, Vũ Trọng Khánh, Lê Văn Hiến, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu. Sắc lệnh số 39-SL ngày 26-9-1945 về thành lập Uỷ ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử gồm 9 người, trong đó có đại diện của các ngành, các giới . Sắc lệnh số 51-SL ngày 17-10-1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải được tiến hành theo lối phổ thông đầu phiếu bầu cử trực tiếp và bí mật. Sắc lệnh số 71 ngày 2-12-1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người ứng cử: Vì hoàn cảnh giao thông khó khăn, người ứng cử có thể gửi ngay đơn cho Uỷ ban nhân dân nơi mình c­ chú và yêu cầu Uỷ bân ấy điện cho Uỷ ban nhân dân nơi mình xin ứng cử, đơn và giấy chứng thực đủ điều kiện sẽ do Uỷ ban nhân dân nơi mình cư trú chuyển sau cho Uỷ ban nhân dân nơi mình ứng cử.

Công việc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện giặc ngoài thù trong, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ rất cấp bách hằng ngày đặt ra, vừa thực hiện sách lược tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc, đồng thời lại vừa phải đấu tranh để chống lại những hành động phá hoại điên cuồng của chúng. Trong điều kiện như thế, đây không phải là một cuộc Tổng tuyển cử thông thường, mà thực chất là một cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh dân tộc hết sức quyết liệt. Các báo phản động như Việt Nam, Thiết Thực, Đồng Tâm vu cáo, nói xấu Việt Minh, kêu gọi tẩy chưay Tổng tuyển cử vì rằng trình độ dân trí của ta còn thấp kém (!), trên 90% dân số mù chữ nên không đủ năng lực thực hiện quyền công dân của mình, rằng cần tập trung chống Pháp xâm lược không nên mất thì giờ vào bầu cử, v.v.. và v.v.. . Thực chất là chúng nhằm phá hoại Tổng tuyển cử vì Tổng tuyển cử sẽ đi đến hợp pháp hoá chính quyền cách mạng mà chúng muốn lật đổ, sẽ bóc trần bản chất tay sai, và bộ mặt "quốc gia", "ái quốc" bịt bợm của chúng trước d­ luận. Bằng lá phiếu của mình, quốc dân sẽ cô lập và đào thải chúng ra khỏi đời sống chính trị của đất nước. Bác bỏ luận điều xảo trá nói trên, báo Cứu quốc, cơ quan tuyên truyền đấu tranh của Mặt trận Việt Minh, ngày 24-11-1945 đã viết: "Vẫn biết đại đa số dân mình chưa biết đọc biết viết, nhưng vin vào đây để kết luận rằng dân ta không đủ t­ cách để kén chọn đại biểu là không hiểu gì dân chúng, không hiểu gì chính trị. Căn cứ vào phong trào đánh Pháp đuổi Nhật vĩ đại ở khắp nước vừa qua, ta thấy dân chúng đã có ý thức chính trị một cách khá dồi dào. Và hễ có ý thức chính trị là có đủ những điều kiện cần thiết nhất để phân biệt ai là thù, ai là bạn, ai xứng đáng là đại biểu chân chính của mình. Nói khác đi, dân chúng chưa biết đọc, biết viết, chưa biết bàn luận những chuyện xa xôi, nhưng có một điều mà họ biết chắc chắn, biết rõ ràng hơn ai hết, là quyền lợi của họ... Họ đi với những ai bênh vực, chiến đấu cho quyền lợi của họ, họ chống những ai xâm phạm quyền lợi của họ... chỉ Tổng tuyển cử mới để cho dân chúng có dịp nói hết những ý muốn của họ, và chỉ có chính phủ lập ra bởi tổng tuyển cử mới là đại diện chân chính và trung thành của toàn thể quốc dân. Sau hết, cũng chỉ có Tổng tuyển cử mới có thể cấp cho nước Việt Nam một Hiến pháp mới ấn định rõ ràng quyền lợi của Quốc dân và của Chính phủ và mới phá tan được hết những nghi ngờ ở trong cũng như ở ngoài đối với chính quyền nhân dân" .

Để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện chủ trương "thống nhất, thống nhất và thống nhất", Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh quyết định mời tất cả những người ngoài Mặt trận Việt Minh cùng đứng chung danh sách ứng cử. Hành động này chứng tỏ Chính phủ và Việt Minh luôn luôn tôn trọng quyền tự do dân chủ của nhân dân, tôn trọng người tài năng, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước, thiện tâm thiên chí vì quyền lợi tối cao của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà.

Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giầu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó.

Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng, tức là dân chủ đoàn kết " .

Đối với Việt Cách, Việt Quốc, Chính phủ lâm thời và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết đấu tranh chống lại mọi sự phá hoại chống đối của họ, đồng thời cũng đã cố gắng nhân nhượng, hoà giải nhằm tạo bầu không khí ổn định cho Tổng tuyển cử.

Vào trung tuần tháng 9-1945, tướng Tiêu Văn gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi Chính phủ lâm thời phải dàn xếp với Việt Cách và phải để cho hai đại diện của Việt Cách được giữ hai ghế cao cấp trong Chính phủ. Thực hiện chủ trương thống nhất và hoà giải, tại phiên họp ngày 27-9-1945, Hội đồng Chính phủ đã bàn bạc và nhất trí để Nguyễn Hải Thần giữ chức Phó Chủ tịch của Chính phủ .

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gặp Tiêu Văn bàn vấn đề Việt Cách hợp tác với Chính phủ. Tiêu Văn nói "đã khuyên ông Nguyễn Hải Thần nên hợp tác với Chính phủ lâm thời" và "tỏ vẻ không bằng lòng về thái độ của ông Nguyễn Hải Thần công kích Chính phủ... ".

Ngày 23-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nguyễn Hải Thần đã ký thoả ­ớc chấp nhận hai bên đoàn kết và hợp tác. Nhưng sau đó ít ngày, Nguyễn Hải Thần đã tuyên bố xé bỏ thoả ước trên. Chính phủ lại chủ động tiếp xúc bàn bạc với Việt Cách. Họ vẫn đưa ra những yêu sách ngang ngược như đòi thay Quốc kỳ, lập lại Chính phủ, xoá bỏ chế độ Uỷ ban nhân dân.

Còn Việt Quốc thì đòi nắm giữ các Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kinh tế, Bộ Giáo dục, Bộ Quốc phòng, Bộ Thanh niên. Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 27-1-1945 đã khẳng định không thể trao cho Việt Quốc giữ các Bộ quan trọng như Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng... được . Việt Quốc cũng đòi hoãn cuộc Tổng tuyển cử, đòi cho họ chiếm 1/3 số ghế trong Quốc hội và Việt Minh cũng chỉ được 1/3 số ghế mà thôi .

Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ vẫn kiên trì tìm mọi biện pháp để hoà giải, nhân nhượng một cách khôn khéo.

Đảng Cộng sản Đông Dương phải đi vào hoạt động bí mật, song công khai tuyên bố tự giải tán nhằm "phá tan tất cả những điều hiểu lầm ở ngoài nước và trong nước có thể trở ngại cho tiền đồ giải phóng của nước nhà" và chỉ để một bộ phận hoạt động dưới danh nghĩa "Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương". Đó là một cách "để lãnh đạo kín đáo và có hiệu quả hơn" .

Ngày 19-11-1945, Hội nghị Liên tịch gồm ba phái (Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách) do Hồ Chí Minh chủ trì, có tiêu văn và một số đại diện khác của Tưởng dự với tính cách làm trung gian. Hội nghị kéo dài nhưng cuối cùng cũng chỉ thoả thuận với nhau 3 điều kiện cho sự đoàn kết hợp tác là: Đình chỉ công kích lẫn nhau, kêu gọi đoàn kết, kêu gọi ủng hộ kháng chiến Nam Bộ.

Ngày 24-11-1945, đại biểu của ba phái lại gặp nhau và ký tên vào bản "đoàn kết tinh thành" khiến tình hình dịu đi.

Ngày 25-11-1945, trong bảng chỉ thị "kháng chiến kiến quốc", Trung ương Đảng nhấn mạnh về mặt nội chính, phải xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định Hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức và dự kiến "nếu vì lý do cần thiết thống nhất dân tộc và xúc tiến ngoại giao thì có thể cải tổ Chính phủ trước ngày bầu cử Quốc hội" .

Ngày 5-12-1945, Báo sự thật đăng thư ngỏ gửi Việt Quốc, phê phán thái độ ngang ngược của họ và đưa ra ba nguyên tắc để đoàn kết: "1) Đoàn kết hợp tác giữa tất cả các đoàn thể yêu nước chân chính, nhưng không đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc; 2) Sự đoàn kết thành thực giữa các Đảng phái cách mạng chỉ có thể đặt lên trên nền tảng hành động chung; 3) Cấm chỉ mọi hành động có hại cho nước, có lợi cho địch, nhất là việc rèm pha cuộc kháng chiến và mạt sát Chính phủ kháng chiến" .

Ngày 18-12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh: hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày chủ nhật 6-1-1946; Hạn nộp đơn ứng cử kéo dài đến hết ngày 27-12-1945; Nơi nào lệnh hoãn không đến kịp, Chính phủ vẫn cho phép tiến hành Tổng tuyển cử theo quy định cũ là ngày 23-12-1945. Lệnh lùi ngày Tổng tuyển cử nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử.

Qua một quá trình đấu tranh thương lượng và nhân nhượng, Việt Quốc đã thoả thuận hợp tác với Chính phủ và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Trên cơ sở đó, ngày 24-12-1945, Việt Minh, Việt Cách và Việt Quốc đã ký bản biện pháp đoàn kết gồm 14 điều chính và 4 điều phụ, trong đó có 3 khoản chủ yếu: 1) Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết. Thân ái, thẳng thắn giải quyết những vấn đề khó khăn trước mắt. Nếu ai dùng vũ lực gây rối loạn sẽ bị Quốc dân ruồng bỏ; 2) ủng hộ tổng tuyển cử Quốc hội và kháng chiến; 3) Đình chỉ công kích lẫn nhau bằng ngôn luận và hành động.

Ngoài ra, bản biện pháp này còn đề ra những việc cụ thể như mở rộng Chính phủ lâm thời, thừa nhận 70 ghế cho Việt Quốc, Việt Cách trong Quốc hội không qua bầu cử. Tiếp theo, ngày 1-1-1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên Hiệp lâm thời, mở rộng thành phần chính phủ để thu hút thêm một số thành viên của Việt Cách và Việt Quốc. Thành phần Chính phủ liên hiệp lâm thời gồm có:

1. Chủ tịch kiêm ngoại giao Hồ Chí Minh

2. Phó Chủ Tịch Nguyễn Hải Thần

3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp

4. Bộ trưởng Bộ Tuyên truyên cổ động Trần Huy Liệu

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Chu Văn Tấn

6. Bộ trưởng Bộ Thanh niên Dương Đức Hiền

7. Bộ trưởng Bộ Quốc dân Kinh tế Nguyễn tường Long

8. Thứ Trưởng Bộ Quốc dân Kinh tế Nguyễn Mạnh Hà

9. Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội Nguyễn Văn Tố

10. Bộ trưởng Bộ T­ pháp Vũ Trọng Khánh

11. Bộ trưởng Bộ Y tế Trương Đình Tri

12. Thứ trưởng Bộ Y tế Hoàng Tích Trí

13. Bộ trưởng Bộ giao Thông công chính Đào Trọng Kim

14. Bộ trưởng Bộ Lao động Lê Văn Hiến

15. Bộ trưởng Bộ Tài chính Phạm Văn Đồng

16. Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Vũ Đình Hoè

17. Bộ trưởng Bộ Canh nông Cù Huy Cận

18. Bộ trưởng không giữ Bộ nào Nguyễn Văn Xuân

Chương trình đối nội đầu tiên của Chính phủ Liên hiệp lâm thời là "Làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công mỹ mãn và chuẩn bị sẵn sàng việc khai Quốc hội" .

Cùng với quá trình tăng cường đoàn kết, đấu tranh hoà hoãn ở bên trên để tạo không khí chính trị ổn định cho Tổng tuyển cử, Chính phủ lâm thời đã nhanh chóng tổ chức soạn thoả Hiến pháp và triển khai sâu rộng công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước, coi đó là một cuộc vận động chính trị hết sức rộng lớn của toàn dân. Bản dự án Hiến pháp đã được Hội đồng Chính Phủ thảo luận, bổ sung và sửa đổi. Ngày 31-10-1945, Hội đồng Chính phủ quyết định sẽ công bố trên báo và in gửi đi các làng, xã để thu thập ý kiến của dân. Bản dự án Hiến pháp Việt Nam đã chính thức công bố trên báo Cứu Quốc ngày 10-11-1945 kèm theo thông cáo của Chính phủ. Thông cáo nêu rõ: "Muốn cho tất cả nhân dân Việt Nam dự vào việc lập Hiến pháp của nước nhà nên Chính phủ công bố bản dự án Hiến pháp này để mọi người được đọc kỹ càng và được tự do bàn bạc phê bình... Uỷ ban dự thảo Hiến pháp sẽ tập trung các đề nghị sửa đổi và ý kiến của nhân dân rồi trình lên toàn quốc đại Hội bàn luận" .

Về công tác chuẩn bị Tổng tuyển cử, các ban bầu cử đã được thành lập tới tận làng xã do các Uỷ ban nhân dân các cấp trực tiếp đảm nhiệm.

Trong không khí vô cùng phấn khởi, với tinh thần dân tộc dâng cao chưa từng có sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân cả nước đã đón nhận và chuẩn bị Tổng tuyển cử như ngày hội lớn của mình. Bằng sức mạnh vĩ đại và niềm tin tưởng tuyệt đối vào Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến tới Tổng tuyển cử bằng hành động cách mạng thực tiễn hàng ngày. Đẩy mạnh kháng chiến, cả nước hướng về Nam bộ. Đẩy mạnh "Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa" để chống đói. Tiêu diệt giặc dốt, "biết chữ để cầm lá phiếu thực hiện quyền công dân", vv... Nhiều người có tài, có đức xung phong ra ứng cử hoặc được quần chúng giới thiệu ra ứng cử. Danh sách các cử tri và ứng cử viên được hoàn thành và niêm yết công khai. Quần chúng sôi nổi trao đổi, tranh luận, chất vấn nhằm lựa chọn được những người xứng đáng nhất làm đại diện của mình, hạn chế tới mức cao nhất những phần tử cơ hội lợi dụng dịp Tổng tuyển cử để tranh giành quyền chức. Trung ương Đảng chủ trương: "Phải đưa những người đã ở trong Uỷ ban nhân dân có năng lực hành chính ra ứng cử", và giới thiệu những thân hào có tài, có đức ra ứng cử và cùng đứng chung một sổ quốc gia liên hiệp với các người ứng cử của Việt Minh.

Tại Hà Nội. 118 Chủ tịch các Uỷ ban nhân dân và tất cả các giới đại biểu làng xã công bố một bản kiến nghị: "Yêu cầu Cụ Hồ Chí Minh được miễn phải ứng cử trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới vì Cụ đã được toàn dân suy tôn làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà". Đáp lại nguyện vọng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư trả lời đồng bào ngoại thành Hà Nội như sau:

"Tôi rất cảm động được đồng bào quá yêu mà đề nghị: tôi không phải ra ứng cử, đồng bào các nơi khắc cử tôi vào Quốc hội. Nhưng tôi là một công dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định.

Tôi ra ứng cử ở Hà Nội, nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa.

Xin cảm tạ các đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới " .

Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử ở Thủ đô đã làm nức lòng nhân dân Hà nội và cả nước. Các cơ quan thông tin đại chúng của cách mạng, nhất là các báo như Cứu Quốc của Việt Minh, Cờ giải phóng của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 12-1945 gọi là Sự thật của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương) đã giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc đấu tranh công khai đập tan sự xuyên tạc của kẻ thù, hướng dẫn dư luận, cổ vũ quần chúng và thông tin kịp thời về Tổng tuyển cử trong cả nước. Đặc biệt là tờ nhật báo Quốc Hội chỉ ra trong kỳ Tổng tuyển cử đã ra đời nhằm mục đích: "1. Định rõ giá trị cuộc Tổng tuyển cử đối với ngoài nước và trong nước; 2. Giải thích thể lệ Tổng tuyển cử cho người công dân Việt Nam hiểu quyền hạn và bổn phận của mình trong khi chọn và cử người đại biểu vào Quốc hội; 3. Giúp các bạn ứng cử một cơ quan vận động chung để giới thiệu thành tích, khả năng và chương trình của mình". Báo ra được 15 số. Số 1 ra ngày 17-12-1945 và số cuối - số đặc biệt ra ngày 6-1-1946.

Càng gần đến ngày Tổng tuyển cử, không khí càng náo nức, sôi nổi. Một số địa phương, nhất là ở phía Nam, do lệnh hoãn không đến kịp, nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23-12-1945. Tin Tổng tuyển cử diễn ra tưng bừng ở những nơi đó được đăng tải kịp thời trên các báo chí làm tăng thêm không khí chính trị sôi động của cả nước hướng đến ngày 6-1-1946.

Tại các địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, việc tuyên truyền vận động Tổng tuyển cử đã diễn ra bằng nhiều hình thức phong phú thể hiện những nét văn hoá đặc sắc, đa dạng của mỗi dân tộc. Hàng nghìn đồng bào Kinh, mường, Thái, Tày, Nùng, Dao... ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Cào Bằng, Lạng Sơn... đã kéo về tỉnh lỵ, châu lỵ và trụ sở chính quyền mít tinh hoan nghênh tổng tuyển cử, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, đả đảo thực dân Pháp xâm lược. Những cuộc mít tinh đó thường biến thành những cuộc tuần hành kéo về các thôn xóm cổ động cho Tổng tuyển cử. Các bản làng xa xôi hẻo lánh như thức dậy với những tiếng cồng chiêng rộn ràng đón chào ngày hội lớn của dân tộc. Việt Kiều ở xa tổ quốc như ở Pháp, Thái Lan, Lào... cũng mít tinh, hội họp, gửi thư điện hướng về quê hương theo dõi, hoan nghênh Tổng tuyển cử và bày tỏ sự tin tưởng tuyệt đối vào Chủ Tịch Hồ Chí Minh, hứa kiên quyết phụng sự Tổ quốc.

Ngày 3-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì phiên họp của Chính phủ liên hiệp lâm thời để kiểm tra lần cuối cùng công việc chuẩn bị Tổng tuyển cử.

Ngày 5-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu. Toàn văn như sau:

"Ngày mai mồng 6 tháng giêng năm 1946.

Ngày mai là một ngày sẽ đưa Quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mại là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình.

Ngày mai, dân ta sẽ tỏ cho các chiến sĩ ở miền Nam rằng: về mắt trận quân sự, thì các chiến sĩ dùng súng đạn mà chống quân thù. Về mặt chính trị, thì nhân dân dùng lá phiếu mà chống với quân địch. Một là phiếu cũng có sức lực như một viên đạn.

Ngày mai, Quốc dân ta sẽ tỏ cho thế giới biết rằng dân Việt Nam ta đã:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ,

Kiên quyết chống bọn thực dân,

Kiên quyết tranh quyền độc lập.

Ngày mai dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước.

Ngày mai, người ra ứng cử thì đông, nhưng số đại biểu thì ít, lẽ tất nhiên, có người được cử, có người không được cử.

Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: vì lợi nước, quên lợi nhà. Vì lợi chung, quên lợi riêng.

Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc.

Người không trúng cử cũng không nên ngã lòng. Mình đã tỏ lòng hăng hái với nước, với dân, thì luôn luôn phải giữ lòng hăng hái đó. ở trong Quốc hội hay ở ngoài Quốc hội, mình cũng cứ ra sức giúp ích nước nhà. Lần này không được cử, ta cứ gắng làm cho quốc dân nhận rõ tài đức của ta, thì lần sau quốc dân nhất định cử ta.

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hướng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do".

Cũng trong ngày này, buổi chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham dự cuộc mít tinh lớn của hơn hai vạn nhân dân Thủ đô Hà Nội tại Việt Nam học xá để chào mừng Tổng tuyển cử.

Và ngày chủ nhật 6-1-1946 đã đến. Từ sáng sớm, báo Sự thật đã phát lời kêu gọi nhân dân: "Tất cả hãy đến thùng phiếu":

"Hỡi quốc dân việt Nam !

Ngày hôm nay, 6 tháng giêng năm 1946, là ngày đại hội của toàn thể nhân dân ta mà cũng là ngày đấu tranh hiếm có trong lịch sử đất nước.

... Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để cải chính lời tuyên truyền gian dối của giặc Pháp và chỉ cho thế giới biết rằng: dân tộc Việt Nam đã giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, đang xây dựng nền dân chủ cộng hoà và đang kháng chiến chống cuộc xâm lược dã man của Thực dân Pháp...

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để chỉ cho các nước liên hợp thấy rằng: dân tộc Việt Nam muốn hoàn toàn độc lập và đã đủ trình độ hưởng hoàn toàn độc lập; dân tộc Việt Nam đang tự mình thi hành nguyên tắc dân tộc tự quyết và dân tộc bình đẳng mà các nước liên hợp đã trịnh trọng tuyên bố ở Cựu Kim Sơn....

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để gây thêm tin tưởng cho toàn thể dân tộc vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc và để đập tan luận điệu hoài nghi, phản động của bọn thất bại và bọn Việt gian.

Hỡi quốc dân Việt Nam !

Lá phiếu của chúng ta rất có ý nghĩa. Hãy dùng nó để nói lên tất cả ý nguyện của mình, để phát biểu những chính kiến của mình bấy nhiêu năm đã bị kìm hãm trong đáy lòng, dưới chế độ thực dân Pháp.

Chúng ta muốn dựng một nước Việt Nam cộng hoà dân chủ thì hôm nay đi bỏ phiếu là đặt một viên gạch xây đắp nền cộng hoà dân chủ.

Chúng ta ­ớc ao độc lập, tự do thì hôm nay đi bỏ phiếu là dịp chúng ta hưởng phần độc lập, tự do.

Chúng ta cảm phục các chiến sĩ ngoài mặt trận đang hy sinh vì Tổ quốc, thì hôm nay đi bỏ phiếu là một dịp chúng ta ủng hộ các chiến sĩ đang chiến đấu cho Tổ quốc.

Chúng ta thường ­ớc ao đánh tan giặc Pháp, thì hôm nay đi bỏ phiếu là một dịp đánh giặc Pháp ngay tại chỗ.

Tổ quốc đau thương, tim ứa máu, nhưng chí vô cùng cương quyết, đang hô các chiến sĩ xông tới và vẫy tay gọi toàn quốc nhân dân tiến đến thùng phiếu...".

Báo Quốc Hội, số đặc biệt ngày 6-1-1946 đã trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả bút tích lời kêu gọi của Người: "Khuyên đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta".

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, bằng cả ý chí sắt đá của một dân tộc quyết tâm bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được, và bằng cả niềm vui sướng cao độ háo hức chuẩn bị chờ đợi bấy lâu nay, toàn thể nhân dân Việt Nam từ miền xuôi đến miền ngược, từ miền Bắc đến miền Nam, từ nông thôn đến thành thị, không phân biệt gái trai, già trẻ đã dành trọn cho ngày lịch sử vĩ đại - ngày 6-1-1946: toàn dân đi bỏ phiếu!

Tại Hà Nội, trung tâm của cả nước, nơi hàng ngày diễn ra các sự kiện trọng đại ảnh hưởng đến vận mệnh của cả dân tộc, nơi có Chủ tịch Hồ Chí Minh ra ứng cử, nhân dân thủ đô đã hăng hái tham gia Tổng tuyển cử bất chấp sự phá hoại của kẻ thù. Đúng 7 giờ sáng, tiếng chuông, tiếng trống các nhà thờ, chùa chiền, tiếng pháo nổ vang trên khắp các phố phường kéo dài tới 15 phút báo hiệu giờ Tổng tuyển cử bắt đầu. Cuộc Tổng tuyển cử ở Hà Nội diễn ra tràn đầy phấn khởi và được chuẩn bị tổ chức chu đáo. Mỗi khu vực bỏ phiếu đều có sáng kiến riêng trong cách tổ chức hợp lý. Từ lối vào, lối ra cho người đi bỏ phiếu, chỗ soát thẻ đi bầu, chỗ viết phiếu bầu, nơi ghi số những người đi bầu..., hết thảy đều xếp đặt khoa học. Hàng chục vạn cử tri Thủ đô đi làm nghĩa vụ công dân. Cuộc bỏ phiếu diễn ra rất nhanh, tấp nập nhất từ 7 giờ đến 10 giờ sáng. Có nơi mới đến 11 giờ, trong số ngót 2.000 cử tri, đã có tới gần 1.500 người đi bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng hàng chục vạn cử tri đi làm nghĩa vụ công dân. Người đã đi bầu đại biểu ở phòng bỏ phiếu đặt tại nhà số 10 phố Hàng Vôi (nay là phố Lý Thái Tổ). Sau đó, Người còn đến thăm một số phòng bỏ phiếu ở các phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thuỵ Khuê, làng Hồ Khẩu, và Ô Đống Mác. Có những cụ già 70, 80 tuổi được con cháu cõng đi bỏ phiếu, nhiều người mù nhờ người nhà dẫn đến tận hòm phiếu để tự tay mình làm nhiệm vụ công dân. ở khu Ngũ Xá, bọn phản động huy động một lực lượng đông có vũ trang cả súng liên thanh đến ngăn cản dân phố đi bầu cử, cấm treo cờ đỏ sao vàng, cấm đặt hòm phiếu. Nhân dân không chịu khuất phục kéo cả sang khu Nguyễn Thái Học gần đó để bỏ phiếu. Kết quả 172.765 trong tổng số 187.880, tức 91,95% cử tri của cả 74 khu phố nội thành và 118 làng ngoại thành Hà Nội đã đi bỏ phiếu. 6 trong số 74 ứng cử viên đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Người trúng cử thấp phiếu nhất là 52,5%; người đạt phiếu cao nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh được 169.222 phiếu, tức 98,4%.

Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc Tổng tuyển cử cũng được tiến hành sôi nổi. Riêng các tỉnh phía Bắc, mặc dầu phải đối phó với âm mưu phá hoại hết sức tinh vi và trắng trợn của kẻ thù, nhưng nói chung Tổng tuyển cử diễn ra an toàn. Tuy nhiên, ở một vài nơi, đã xảy ra xung đột đổ máu. Ở Hải Phòng, tại khu vực Nhà hát lớn, quân tướng xông vào cướp súng tự vệ đang làm nhiệm vụ bảo vệ hòm phiếu. Lực lượng tự vệ đã phải nổ súng cảnh cáo. Viện vào cớ đó, chúng huy động lực lượng đến cướp hòm phiếu. Công an xung phong và tự vệ chiến đấu phải giằng co bảo vệ thùng phiếu. Chúng bắt của ta 16 công an và 40 tự vệ, hành hung dã man nhiều người, trong đó, có đội trưởng công an. Hàng vạn người mít tinh biểu tình phản đối buộc chúng phải thả những người bị bắt. Tại Tràng Kênh, chúng cũng cướp hòm phiếu, đánh trọng thương tự vệ. Ở nhiều nơi, hòm phiếu phải di chuyển nhiều lần. Mặc dầu vậy, Hải Phòng vẫn có tới 96% cử tri đi bỏ phiếu .

Đặc biệt ở các tỉnh phía Nam, nhất là Nam Bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của kẻ thù. Ngay từ cuối tháng 10-1945, sau khi được tăng cường lực lượng, thực dân Pháp đã phá được vòng vây đánh rộng ra khắp các tỉnh Nam bộ. Cuối tháng 11-1945, chúng chiếm các thị xã, đường giao thông chiến lược, vùng đồn điền cao su ở các tỉnh miền Đông, miền Trung và một phần miền Tây Nam bộ. Đồng thời, chúng đổ bộ lên Nha Trang, từ đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Trung bộ và vùng rừng núi Tây Nguyên hòng thôn tính toàn bộ miền Nam nước ta từ vĩ tuyến thứ 16 trở vào. Trong tình hình đó, cuộc Tổng tuyển cử ở các tỉnh phía Nam, trừ những vùng địch chưa tiến đến, vẫn diễn ra bình thường, còn nói chung rất khó khăn, quyết liệt. Nhân dân miền Nam đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lúc này là thể hiện ý chí độc lập thống nhất, kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổi cả xương máu để thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình. Tại Sài Gòn - Chợ lớn, quân Pháp đã chiếm toàn bộ thành phố và các vùng xung quanh. Tiếng súng kháng chiến vẫn tiếp tục nổ ra dưới nhiều hình thức như diệt tề trừ gian, tập kích, đốt phá kho tàng của địch... Tổng tuyển cử ở đây đã diễn ra dưới sự lùng ráp khủng bố gay gắt của kẻ thù. Uỷ ban hành chính thành phố mặc dầu phải chuyển ra ngoại ô phía Tây Nam nh­ng vẫn bám sát chỉ đạo nhân dân nội thành và ngoại thành tiến hành Tổng tuyển cử. Hàng trăm cán bộ chính quyền, đoàn thể, chiến sĩ làm công tác tuyển cử đã chia ra các ngả, bám sát từng khu phố, từng xóm lao động, từng người dân để lập danh sách cử tri, tuyên truyền vận động bầu cử. Không có nơi bỏ phiếu cố định. Mỗi hộ (tương đương với phường hiện nay), kể cả những hộ ở trung tâm thành phố, có từ 3 đến 4 hòm phiếu lưu động được chuyển tới từng ngõ, từng nhà cho đồng bào bỏ phiếu. Cả Sài Gòn - Chợ Lớn có hàng trăm hòm phiếu như vậy. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, 42 cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ tổng tuyển cử, trong đó có Nguyễn Văn T­, cán bộ Tổng công đoàn. Tại Nha Trang, Pháp dùng máy bay ném bom để khủng bố nhân dân, làm 4 người chết, trong đó, có một em nhỏ 2 tuổi và 12 người bị thương. Nhưng dân chúng vẫn bình tĩnh đi bỏ phiếu. Ngay tại làng Phước Thành, nơi bị địch ném bom, số cử tri đi bỏ phiếu vẫn tới trên 90%. Chiến sĩ bỏ phiếu ở ngay trận tuyến, người bị thương bỏ phiếu ở ngay bệnh viện. Tại Tân An, máy bay Pháp xả súng bắn vào nơi quần chúng đi bỏ phiếu, làm 14 người chết và nhiều người bị thương; nhiều nơi phải bỏ phiếu ban đêm; vậy mà có trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. ở Mỹ Tho, ngày bầu cử, máy bay Pháp bắn phá dữ dội suốt ngày, rà theo khắp các kênh rạch. Nhưng tại Mỹ Hạnh Đông, cán bộ ta vẫn chèo xuồng, chèo tam bản, đánh trống chở hòm phiếu len lỏi vào tận các mương xứ rạch nhỏ, nơi đồng bào tản cư để đồng bào bỏ phiếu. Ở làng Đông Thành, quận Trà Ôn (Cần Thơ), có 2.188 cử tri, buổi sáng, máy bay địch đến đánh phá, đến chiều, vẫn có tới 1.827 người đi bỏ phiếu. Ở làng Mỹ Hoà, sáng sớm, giặc Pháp đã vào lùng sục khắp làng, bắn chết 13 người, trong đó, có một em bé bị giặc bắn, ném xuống sông, nhưng đến chiều vẫn có 1.927 cử tri trong tổng số hơn 2.500 cử tri đi bỏ phiếu. ở làng Thành Mỹ Hưng (Cần Thơ), có 4.288 cử tri, bất chấp địch đánh phá, vẫn có 4.209 người đi bỏ phiếu.

Tại Tây Nguyên, ngay trước ngày Tổng tuyển cử, ngày 4-1-1946, thực dân Pháp đã dùng máy bay ném bom lửa xuống 3 làng Ra Đê để khủng bố dân chúng. Hôm sau, chúng lại tấn công vào một làng Ra Đê khác cách Buôn Ma Thuật 19 km, nhưng cuộc bầu cử vẫn được tiến hành. Nhìn chung, trừ tỉnh Tây Ninh, nơi chiến sự diễn ra rất ác liệt, thậm chí trước ngày bầu cử, một trong hai ứng cử viên đã bị địch giết hại nên không thực hiện bầu cử được, còn tất cả các tỉnh phía Nam đều tiến hành cuộc bầu cử với tuyệt đại đa số cử tri đi bỏ phiếu, trong đó, nhiều tỉnh còn đạt số cử tri đi bầu rất cao: Sa Đéc: 93,54%, Bạc Liêu: 90,77%. v.v..

Nhìn chung ở cả 71 tỉnh thành trong cả nước, 89% tổng cử tri đã đi bỏ phiếu, phổ biến là 80%, nhiều nơi đạt 95%. Trừ một số nơi phải bầu bổ sung, còn tuyệt đại đa số các địa phương chỉ bầu một lần. Cả nước đã bầu được 333 đại biểu, trong đó, có 57% số đại biểu thuộc các đảng phái khác nhau, 43% không đảng phái, 87% số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sĩ cách mạng, 10 đại biểu phụ nữ và 34 đại biểu các dân tộc thiểu số.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ở Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam ra đời. Hoà nhịp cùng với bước tiến của thời đại, với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ người Việt Nam yêu nước, suốt gần một thế kỷ đấu tranh giải phóng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã thành công dân của một nước độc lập, tự do, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình, tự mình lựa chọn và dựng xây chế độ Cộng hoà dân chủ. Bằng cuộc Tổng tuyển cử, tất cả mọi công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên không phân biệt gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo đều có quyền dân chủ, bình đẳng, tự do lựa chọn người đại diện cho mình vào Quốc hội, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1-1946 đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt đầu tiên về thể chế dân chủ của nước Việt Nam.

Quốc hội vừa là thành quả, vừa là yêu cầu đặt ra bức thiết của cách mạng. Quốc hội ra đời trong khói lửa của cuộc đấu tranh dân tộc gay gắt. Đó là Quốc hội lập quốc, Quốc hội của độc lập dân tộc, của thống nhất đất nước và của đại đoàn kết toàn dân. Quốc hội đã hội tụ các đại biểu của cả ba miền Trung Nam Bắc, là ý chí của nhân dân cả nước. Quốc hội đã có đại diện của tất cả thế hệ những người Việt Nam yêu nước đ­ơng thời, từ những nhà cách mạng lão thành đã từng bôn ba nơi hải ngoại, tử thách trong nhiều nhà tù đế quốc như Hồ Chí Minh, Tôn Đức Thắng..., cho đến những đại biểu trẻ tuổi đang tràn đầy nhiệt huyết (người trẻ tuổi nhất là Nguyễn Đình Thi 22 tuổi). Quốc hội đã hội tụ đại biểu của tất cả các ngành, các giới, các giai cấp tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân, nam giới, nữ giới cho đến những nhà tư sản, công thương gia như Nguyễn Sơn Hà, Trịnh Văn Bô..., những nhân sĩ trí thức và các nhà hoạt động văn hoá nổi tiếng như Nguyên Văn Tố, Hoàng Đạo Thuý, Thái Văn Lung, Huỳnh Tấn Phát, Đặng Thai Mai..., Quốc Hội cũng hội tụ đại biểu của các thành phần tôn giáo trên đất nước ta như Thiên Chúa giáo (Linh mục Phạm Bá Trực), Phật giáo (Thượng toạ thích Mật Thể), Cao Đài (Chưởng quản Cao Triều Phát)..., của tất cả các thành phần dân tộc, từ đa số đến thiểu số như Mường, Tầy, Nùng, Thái, Mèo, Hán, Ba Na, Ka Tu, Ra Đê, Ê Đê, Gia Rai, Khơ Me...; của tất cả những người không đảng phái và các đảng phái chính trị như Đảng Cộng sản, Đảng dân chủ, những đảng viên Xã hội cùng những người tiến bộ trong các phái chính trị khác (Bồ Xuân Luật, Trương Trung Phụng...). Đây là sự hội tụ đại biểu của tất cả các thành phần xã hội và dân tộc trên mọi miền đất nước trong Quốc hội, kể cả sự có mặt của Vĩnh Thuỵ, tức cựu hoàng Bảo Đại, người vừa mới tuyên bố thoái vị trước đó 4 tháng để làm công dân của nước Việt Nam tự do và những người vốn là quan lại cao cấp của chế độ cũ như cựu Thượng thư Bùi Bằng Đoàn....

Thắng lợi Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra triển vọng của một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ, và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân và vì dân, được quốc dân giao phó trọng trách điều hành đất nước, tổ chức toàn dân kháng chiến và kiến quốc, giải quyết mọi quan hệ của Việt Nam trên trường quốc tế . Thắng lợi của Tổng tuyển cử, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên, là "kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc ".

Thắng lợi Tổng tuyển cử đã khẳng định niềm tin tuyệt đối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện cách mạng đứng trước thử thách ngàn cân treo sợi tóc, khó khăn chồng chất khó khăn; lại diễn ra trong điều kiện nhân dân ta vừa thoát khỏi cuộc đời nô lệ của hàng nghìn năm phong kiến và gần trăm năm thuộc địa. Trong điều kiện như thế, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn quyết định Tổng tuyển cử. Đó là một quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời, chủ động và nhạy bén. Dũng cảm và táo bạo bởi vì hiếm có một cuộc cách mạng nào trên thế giới vừa mới thành công đã bắt tay ngay vào việc tiến hành Tổng tuyển cử trong một điều kiện khó khăn bề bộn, nguy hiểm và éo le như vậy. Hoàn cảnh cách mạng Việt Nam năm 1946 đòi hỏi phải kịp thời vì nếu càng để chậm trễ, tình hình sẽ càng phức tạp, nhất là khi chiến tranh lan rộng ra cả nước thì khó có cơ hội tiến hành Tổng tuyển cử. Quyết định Tổng tuyển cử là dũng cảm, táo bạo, nhưng không phải phiêu lưu mạo hiểm mà xuất phát từ bản lĩnh chính trị sắc bén, khoa học và thực tiễn sâu sắc. Bởi vì Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, một nhân dân có truyền thống yêu nước, được cách mạng giác ngộ, vừa vùng dậy "một ngày bằng hai mươi năm" làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám. Một nhân dân như thế nhất định sẽ có đủ bản lĩnh chính trị và trí sáng suốt để làm trọn nhiệm vụ thiêng liêng của người công dân xây dựng chế độ mới. Sự vĩ đại của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là đã biết khơi nguồn và tổ chức nhân lên gấp bội lần sức mạnh đó để làm nên thắng lợi. Thực tiễn nhân dân đã kiên quyết ủng hộ Tổng tuyển cử, bảo vệ triệt để Tổng tuyển cử, hăng hái tham gia Tổng tuyển cử, hy sinh cho Tổng tuyển cử, sáng suốt trong bầu cử. Tổng tuyển cử là thể hiện lòng yêu nước, là kháng chiến kiến quốc, là xây dựng chế độ mới,

Lúc này cũng tương tự như thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, số đảng viên cộng sản không quá 5.000 người, một số rất nhỏ trong cộng đồng dân tộc. Hơn nữa, Đảng phải rút vào hoạt động bí mật, lại bị kẻ thù công khai vu khống xuyên tạc. Nhưng Tổng tuyển cử, một cuộc Tổng tuyển cử do Chính Đảng tổ chức lãnh đạo đã hoàn toàn thắng lợi. Thắng lợi đó, suy cho cùng, là Đảng đã biết dựa chắc vào nhân dân, bắt rễ sâu trong lòng dân tộc. Đường lối của Đảng đã phản ánh được những khát vọng sâu xa nhất, bức thiết nhất của nhân dân và dân tộc. Với lãnh tụ kiệt xuất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, và thông qua Việt Minh, một tổ chức quần chúng rộng lớn do chính mình tổ chức lãnh đạo, Đảng vẫn giữ vững được vai trò lãnh đạo trong nhân dân. Ngược lại, bằng hành động thực tế, nhân dân đã tuyệt đối tin tưởng và xiết chặt đội ngũ xung quanh Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Việt Minh. Rõ ràng, sự lãnh đạo của Đảng trong suốt 15 năm để làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, sự hy sinh chiến đấu quên mình của những người cách mạng đã tạo tiền đề chính trị cho Tổng tuyển cử thắng lợi. Đó là những bài học vô cùng quý báu mà cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 đã đem lại.

*(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam).*